

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ TRONG VIỆC XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG NGỪA, CAN THIỆP HÀNH VI GÂY HẤN CHO HỌC SINH

TS. Trần Hằng Ly¹, ThS. Dương Thị Linh

Tóm tắt Hành vi gây hấn (HVGH) là một trong những vấn đề chung của các học sinh trong trường học với những hình thức và biểu hiện đa dạng, do những nguyên nhân tác động và gây nên những hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến thể chất và tâm lý của học sinh. Các nghiên cứu về HVGH của học sinh luôn đòi hỏi có tính lí luận và ứng dụng vào thực tiễn giáo dục phổ thông hiện nay. Kết quả nghiên cứu khái quát và mô tả rõ nét về kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng và phát triển chương trình phòng ngừa, can thiệp HVGH cho học sinh phổ thông, từ đó đề xuất một chương trình giáo dục giúp phòng ngừa và giảm thiểu HVGH trong trường học ở Việt Nam một cách hiệu quả.

1. Đặt vấn đề

Hành vi gây hấn là một vấn đề chung của các học sinh đang ở độ tuổi đến trường và là kết quả tác động tâm lý, giáo dục và xã hội mang tính tiêu cực ở cả người gây hấn và nạn nhân. [1]. Đây là một hiện tượng xã hội diễn ra khắp mọi nơi, mọi nền văn hóa, và được các nhà tâm lý học, xã hội học đặc biệt quan tâm vì ảnh hưởng tiêu cực của nó đến đời sống của con người.

Trong những năm gần đây, vấn đề gây hấn trong trường học thu hút nhiều sự quan tâm của xã hội vì hậu quả đau lòng tới tâm, sinh lý của học sinh mà nó gây ra. Nhiều tác giả đã khẳng định, HVGH trong trường học gây tổn thương cả về thể chất và tinh thần cho cả học sinh có HVGH và học sinh là nạn nhân của HVGH [2], [3], [4]. HVGH trong trường học còn tác động xấu đến những học sinh chứng kiến hành vi này. Các em hoặc là vô cảm hoặc trải nghiệm qua cảm giác bất lực. Một số em khác cảm thấy day dứt vì mình không thể làm gì để ngăn cản sự việc, một số khác có cảm giác thiếu an toàn, lo lắng hạn chế sự sáng tạo và khiến bầu không khí của học sinh trở nên căng thẳng

Việc nghiên cứu các chương trình phòng ngừa, can thiệp HVGH sẽ góp phần đưa ra thực trạng vấn đề có cơ sở khoa học từ đó giúp đề xuất những khuyến nghị giúp xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh; đồng thời hỗ trợ cho công tác của giáo viên, các nhà tư vấn tâm lý học đường trong việc đưa ra biện pháp khắc phục, giảm thiểu một cách tối đa HVGH ở học sinh THCS. Xuất phát từ những lý do trên, chúng tôi chọn nghiên cứu về: “*Kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng và phát triển chương trình phòng ngừa, can thiệp HVGH cho học sinh*”.

¹ Khoa Giáo dục - Trường Đại học Vinh

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng các chương trình phòng ngừa, can thiệp hành vi gây hấn cho học sinh

Trên thế giới, các chương trình phòng ngừa, can thiệp giúp giảm thiểu HVGH trong trường học là một nội dung được quan tâm từ rất sớm. Có khá nhiều công trình nghiên cứu về lý luận và thực tiễn với quy mô lớn, tiến hành trên quốc gia tìm hiểu về vấn đề này. Tuy nhiên, trong hầu hết các công trình nghiên cứu đều thống nhất để phòng ngừa HVGH cho học sinh, nhất thiết cần sự phối hợp giáo dục giữa gia đình, nhà trường, xã hội. Bên cạnh đó, các nghiên cứu đưa ra khuyến nghị giáo dục kỹ năng tự kiểm soát cảm xúc, kỹ năng giao tiếp ứng xử, kỹ năng giải quyết vấn đề là một trong những cách làm để phòng ngừa hành vi gây hấn của học sinh, góp phần xây dựng một môi trường an toàn, lành mạnh, không bạo lực.. Các hướng nghiên cứu cụ thể như sau:

Tác giả Bull (2009) với chương trình “*Fairplayer.manual*” là một chương trình can thiệp tại trường học dành cho học sinh từ 14 đến 17 tuổi với mục tiêu ngăn chặn bắt nạt và gây hấn quan hệ. 119 học sinh bao gồm 64 học sinh nữ, 55 học sinh nam đến từ 1 trường học ở Berlin, Đức tham gia vào thực nghiệm trong đó 43 học sinh tham gia vào can thiệp dài hạn với 10 tuần thực nghiệm, 41 học sinh tham gia can thiệp ngắn hạn. 35 học sinh còn lại là nhóm đối chứng. Kết quả thực nghiệm cho thấy, chương trình đã giúp giảm thiểu 7% tỉ lệ học sinh rời trường học, vắng mặt trong các buổi học..., giúp giảm thiểu và ngăn chặn nạn bắt nạt và gây hấn quan hệ tại trường [5].

Tác giả Webster-Stratton (2005) đã xây dựng chương trình nhằm phòng ngừa HVGH cho học sinh dưới 6 tuổi thông qua việc khuyến khích năng lực xã hội và cảm xúc ở các em. Trong nghiên cứu này tác giả chỉ đề xuất về hướng can thiệp với nội dung bao gồm: Hướng thứ nhất là tập huấn cho cha mẹ bằng cách dạy cha mẹ các chiến lược kỹ thuật tích cực và không bạo lực cũng như các phương pháp nuôi dạy con giúp thúc đẩy năng lực xã hội và tình cảm. Hướng thứ hai là các can thiệp tập trung vào trẻ em được thiết kế để trực tiếp nâng cao năng lực xã hội, cảm xúc và nhận thức của trẻ bằng cách dạy các kỹ năng xã hội phù hợp, giải quyết vấn đề hiệu quả, quản lý tức giận và ngôn ngữ cảm xúc. Hướng thứ ba là đào tạo giáo viên để thực hiện các chiến lược quản lý lớp học hiệu quả để họ có thể giảm thiểu HVGH trong lớp học và tăng cường năng lực xã hội, cảm xúc và học tập [6].

Isaacs (2012) đã thiết kế chương trình phòng ngừa HVGH thông qua lý thuyết tiếp cận trị liệu gia đình cổ điển của Haley (1980, 1991), Fishman (1988) hoặc gần đây hơn Micucci (1998). Tác giả đề xuất và khuyến nghị các hướng can thiệp để giúp giảm thiểu HVGH cho thanh thiếu niên. Hướng tiếp cận này nhấn mạnh vào xây dựng mối quan hệ giữa cha mẹ và vị thành niên để đạt được những thỏa thuận thống nhất về ứng xử trong gia đình: Chiến lược hành vi bao gồm việc chỉ rõ các vấn đề: (a) hành vi nào của thiếu niên không được sự đồng thuận của cha mẹ - hành vi mục tiêu; (b) những quy tắc mà thanh thiếu niên phải tuân thủ; (c) những gì sẽ xảy ra nếu thiếu niên không tuân thủ các quy tắc; (d) hỗ trợ của cha mẹ trong việc thực hiện các quy tắc và (e) điều trị các vấn đề hôn nhân, nếu cần [7].

Ostrov (2009) đã thực nghiệm dự án “*Tình bạn thời thơ ấu*”, trên 202 trẻ em được chọn và phân ngẫu nhiên vào 9 lớp học để tiến hành can thiệp, 202 trẻ em ở 9 lớp còn lại làm lớp đối chứng. Chương trình kéo dài 6 tuần bao gồm 4 nội dung: phát triển thể chất, tổ chức các buổi trò chuyện tích cực, tham gia các hoạt động lành mạnh và chăm sóc sức khỏe bản thân. Kết quả nghiên cứu cho thấy chương trình có tác động làm giảm thiểu HVGH về thể chất và GH về quan hệ cho trẻ, cũng như có khuynh hướng tăng cường hành vi xã hội nhiều hơn so với nhóm đối chứng. Thực nghiệm đã được đánh giá là mang lại hiệu quả đối với các trẻ em [8].

Tangney và cộng sự (2004) khi nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến HVGH của học sinh, ông đưa ra định nghĩa về khả năng tự kiểm soát: Đó là khả năng con người kìm chế, vượt qua hoặc thay

đổi phản ứng nội tâm cũng như làm gián đoạn những hành vi không mong muốn (gây gổ, v.v) để hạn chế những hoạt động của chúng [9]; [10]. Như vậy, khi phòng ngừa, can thiệp HVGH cho học sinh, cần chú ý nâng cao năng lực tự kiểm soát cho các em. Ngoài ra, trong nghiên cứu của mình, ông còn cho rằng: Sự điều chỉnh hành vi tư tưởng (sự tập trung, thay đổi cảm xúc, tâm trạng, kìm hãm mong muốn v.v.) còn phá vỡ thói quen, chống lại cảm dỗ, giữ kỉ luật và phản ánh được khả năng kiểm soát của con người. Không chỉ vậy, khả năng tự kiểm soát cho phép con người hạn chế hoặc vượt qua một phản ứng nào đó, từ đó tạo sự khác biệt giữa các phản ứng [11]; [12], vượt qua sự ích kỉ cá nhân và hành động theo hướng xã hội muốn, giúp giảm thiểu HVGH [11].

Một số tác giả ở Việt Nam khi nghiên cứu về các chương trình giúp phòng ngừa, can thiệp để giảm thiểu HVGH trong trường học cũng đã đưa ra những khuyến nghị như sau:

Trần Văn Công và cộng sự (2016) trong công trình nghiên cứu về Mối quan hệ giữa khả năng tự kiểm soát và tính gây hấn chỉ ra rằng có sự tương quan nghịch giữa khả năng tự kiểm soát và tính gây hấn. Đặc biệt, tự kiểm soát cũng là một trong những yếu tố độc lập dự đoán mức độ và biểu hiện của HVGH gây hấn [13].

Tô Lan Phương, (2016); Giáo dục hành vi ứng xử văn hóa; Nguyễn Đạt Đạm, Nguyễn Minh Thúc, (2016)... và các tác giả đều khuyến nghị như cần phối kết hợp giữa giáo dục gia đình, nhà trường và tự giáo dục để nhằm giảm thiểu HVGH cho học sinh.

Những công trình nghiên cứu về các chương trình phòng ngừa, can thiệp HVGH cho học sinh nói trên đều cho thấy, để giúp giảm thiểu HVGH trong trường học cần sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường, xã hội. Việc xây dựng một môi trường học đường an toàn, lành mạnh, không bạo lực là vấn đề cực kì quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh, đặc biệt là trong giai đoạn đổi mới hiện nay. Bên cạnh đó, để giúp học sinh phòng ngừa, ứng phó với HVGH trong trường học, cần tập trung nâng cao năng lực giao tiếp ứng xử, kiểm soát cảm xúc, kĩ năng giải quyết vấn đề cho học sinh.

Xuất phát từ kết quả nghiên cứu này, chúng tôi mạnh dạn đề xuất xây dựng nội dung chương trình phòng ngừa HVGH cho học sinh để giúp giảm thiểu HVGH và xây dựng một môi trường học đường an toàn, lành mạnh.

2.2. Đề xuất chương trình phòng ngừa HVGH và nâng cao năng lực kiểm soát cảm xúc cho học sinh.

Chương trình phòng ngừa HVGH và nâng cao năng lực kiểm soát cảm xúc cho học sinh

Mục tiêu

Về kiến thức

Trình bày được biểu hiện, mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi gây hấn trong trường học.

Mô tả được những hành vi mang tính chất gây hấn trong trường học

Về kĩ năng

Vận dụng kĩ năng kiểm soát cảm xúc trong các tình huống tiêu cực xảy ra trong cuộc sống.

Lựa chọn được các cách giải quyết vấn đề phù hợp trong những tình huống khó khăn gặp phải

Về thái độ

Cam kết học sinh xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, nói không với hành vi gây hấn trong trường học

Ứng xử có văn hóa, phù hợp trong môi trường học đường

Đối tượng tham gia

Học sinh THCS và học sinh THPT

Thời gian thực hiện. Trong các giờ ngoại khoá hoặc lồng ghép trong giờ sinh hoạt lớp

Nội dung

Nội dung 1: Nâng cao nhận thức cho học sinh về HVGH trong trường học

Phát động phong trào vẽ tranh hoặc poster về chủ đề: Tuyên truyền phòng chống HVGH trong trường học với các chủ đề sau:

1. Tuyên truyền phòng chống HVGH trong trường học
2. Tuyên truyền hậu quả của HVGH đối với học sinh
3. Tuyên truyền về cách thức giải quyết phù hợp khi bị gây hấn ở trường học

Nội dung 2: Rèn luyện kỹ năng kiểm soát cảm xúc cho học sinh

Thực hành một số cách kiểm soát các cảm xúc tiêu cực (sự tức giận, tự ti, uất ức...)

Thay đổi địa lý: Khi đang cãi nhau với bạn và em cảm thấy vô cùng tức giận, việc ngay lập tức lúc đó rời đi chỗ khác không phải là em chịu thua cuộc, là thất bại mà là em cần bình tĩnh lại để có thể tìm ra được cách giải quyết vấn đề hợp lý hơn

Thay đổi giải pháp: Khi học sinh tức giận hoặc bối rối, các em hãy đặt lại câu hỏi cho vấn đề mà các em đang gặp phải “Chúng ta có thể giải quyết vấn đề như thế nào?”

Thay đổi chú ý: Khi các em rơi vào tâm trạng không tốt, các em học cách làm sao lắng mình đi bằng đọc thoại, hoặc nghĩ về một chuyện hài hước, hoặc tập trung vào một công việc khác...

Thay đổi ý nghĩa của vấn đề bằng cách tư duy tích cực: Cho các học sinh không ghi tên và viết về một vấn đề mà các em đang gặp phải gần đây nhất khiến các em buồn chán, hẫng hụt, thất vọng... Sau đó, hướng dẫn cho chính các em nhìn nhận vấn đề một cách tích cực, nhìn ra được những ưu điểm ngay cả trong những tình huống các em mắc phải sai lầm: Ví dụ:

Nội dung 3: Rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề cho học sinh

Thực hành đặt mình ở nhiều góc độ khác nhau để đánh giá và nhìn nhận tích cực hơn về các tình huống xảy ra trong học đường. Cho học sinh vận dụng cách đánh giá vấn đề thông qua “*ba ống kính*”: ống kính đảo chiều, ống kính dài, ống kính rộng:

+ Ống kính đảo chiều: “*Ống kính đảo chiều hướng dẫn cho học sinh đặt mình vào trường hợp của bạn để xem bạn đang cảm thấy như thế nào?*”

+ Ống kính dài và Ống kính rộng, sẽ rất phù hợp đối với các em trong việc đánh giá những mục tiêu mà các em đặt ra.

Các bài tập giúp các em đánh giá cùng một vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau sẽ giúp các em học sinh bình tĩnh hơn trong việc xử lý các tình huống khó khăn, dễ dàng xảy ra xích mích, gây hấn trong học đường, bên cạnh đó nuôi dưỡng tinh thần lạc quan và vị tha nhiều hơn cho các em.

3. Kết luận

Để phòng ngừa HVGH cho học sinh, cần nâng cao nhận thức cho học sinh về bản chất, nguyên nhân, hậu quả của HVGH cũng như trang bị các kỹ năng tự kiểm soát để kiềm chế cảm xúc, giải quyết vấn đề cuộc sống một cách tích cực, khoa học, hợp lý.

Tài liệu tham khảo

1. Salkind, N.J. (2008), *Encyclopedia of educational psychology*, SAGE publications
2. Trần Thị Tú Anh (2012), *Hành vi bạo lực học đường của học sinh trung học cơ sở thành phố Huế*, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế tâm lý học đường lần thứ 3: Phát triển mô hình và kỹ năng hoạt động tâm lý học đường.
3. Trần Thị Minh Đức (2010), *Hành vi gây hấn phân tích từ góc độ tâm lý học xã hội*, sách chuyên khảo, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

4. Phan Mai Hương (2009), *Thực trạng Bạo lực học đường hiện nay*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Nhu cầu định hướng và đào tạo Tâm lý học đường tại Việt Nam, Hà Nội, 2009
5. Bull, H. D., Schultze, M., & Scheithauer, H (2009), *School-based prevention of bullying and relational aggression: The fairplayer. Manual*, International Journal of Developmental Science, 3(3), 312-317
6. Webster-Stratton, C. (2005). *Aggression in young children services proven to be effective in reducing aggression*, University of Washington. Encyclopedia On Early Childhood Development.
7. Isaacs, K. J. (2012). *The Effectiveness of Interventions to Prevent and Manage Aggressive Behaviours in Patients Admitted to Acute Care*, HNE Handover: For Nurses and Midwives, 5(1)
8. Ostrov, J. M., Masetti, G. M., Stauffacher, K., Godleski, S. A., Hart, K. C., Karch, K. M.,... & Ries, E. E. (2009). *An intervention for relational and physical aggression in early childhood: A preliminary study*, Early Childhood Research Quarterly, 24(1), 15-28
9. Gailliot, M.T., Baumeister, R.F., DeWall, C.N., Maner, J.K., Plant, E.A., Tice, D.M.,... & Schmeichel, B.J, (2007), *Self-control relies on glucose as a limited energy source: willpower is more than a metaphor*, Journal of personality and social psychology, 92(2), 325
10. Tangney, J.P., Baumeister, R.F., & Boone, A.L. (2004), *High self-control predicts good adjustment, less pathology, better grades, and interpersonal success*, Journal of personality, 72(2), 271-324
11. Baumeister, R.F., Heatherton, T.F., & Tice, D.M. (1994). *Losing control: How and why people fail at self-regulation*. San Diego, CA: Academic Press
12. Carver, C.S., Scheier, M.E., (1981), *Attention and self-control: A control theory approach to human behavior*, New York: Springer-Verlag
13. Trần Văn Công, Nguyễn Thị Hồng, Lý Ngọc Huyền (2016), *Xây dựng thang đo năng lực tự kiểm soát cho học sinh THCS tại Việt Nam*, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế Tâm lý học đường lần thứ 5, NXB Thông tin và truyền thông.

MỤC LỤC

1. DR HAB. KATARZYNA KWIECIEŃ-DŁUGOSZ KEY FACTORS INFLUENCING THE DEVELOPMENT OF A CURRICULUM FOR MUSIC EDUCATORS BASED ON THE EXPERIENCE OF THE INSTITUTE OF MUSIC, UNIVERSITY OF ZIELONA GÓRA (POLAND)	11
2. LƯƠNG THỊ LAN HUỆ QUY TRÌNH PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC	18
3. DOÃN THẾ ANH, NGUYỄN ĐỨC KHIÊM MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ GIÁNG VIÊN NHÌN TỬ THỰC TẾ TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC	23
4. LÊ SỸ ĐIỂN MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN VĂN HỌC CHO HỌC SINH TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018	29
5. NGUYỄN THỊ DIỄM HẰNG, NGUYỄN THỊ LAN ANH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6 - CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018	40
6. NGUYỄN ĐỨC KHIÊM ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN DẠY MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VINH PHÚC	50
7. PHẠM THỊ YẾN, NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH	57
8. NGUYỄN THỊ DIỄM HẰNG MỘT SỐ KHÓ KHĂN ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC TỔ CHỨC GIÁNG DẠY HỌC PHẦN LÝ THUYẾT CHO SINH VIÊN QUA E-LEARNING Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH.....	66
9. HOÀNG THỊ NGA XÂY DỰNG CÔNG CỤ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN QUA CHỦ ĐỀ “QUYỀN TRẺ EM” NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH	71
10. NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁNG DẠY THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC	80
11. THÁI THỊ HỒNG LAM, NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG, TRƯƠNG THỊ DUNG, NGUYỄN CHIẾN THẮNG LỰA CHỌN PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TRONG DẠY HỌC MÔN TOÁN	84
12. TRƯƠNG THỊ DUNG, THÁI THỊ HỒNG LAM, NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG, NGUYỄN CHIẾN THẮNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP CHO SV NGÀNH SƯ PHẠM TOÁN.....	92
13. NGUYỄN NGỌC VIỆT, ĐẬU THỊ BÌNH HƯƠNG NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG BỘ TIÊU CHÍ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC CHO HỌC SINH THPT	98

14. TRAN THI KIM TUYEN	
APPLICATION TECHNOLOGY TO TRAINING AND REGULAR FOSTERING FOR TEACHERS DURING THE COVID 19 PANDEMIC PERIOD AND PROPOSALS	103
15. NGUYỄN THỊ HÀ	
ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP THÔNG QUA SỰ PHỐI HỢP GIỮA TRƯỜNG SƯ PHẠM VÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG (KINH NGHIỆM TỰ THỰC TIỄN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH).....	110
16. NGUYỄN MẠNH HÙNG, NGUYỄN THỊ THUỶ	
MỘT SỐ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HỖ TRỢ DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC.....	117
17. NGUYỄN BÙI HẬU, PHAN LÊ NA	
DẠY HỌC THEO MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC CHO GIÁO VIÊN TRONG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN BẰNG HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN.....	121
18. NGUYỄN TRÍ LỤC	
ÁP DỤNG RUBRIC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TRONG GIẢNG DẠY CÁC HỌC PHẦN THỰC HÀNH CHO SV CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH.....	128
19. TRẦN BÁ TIẾN, PHAN HÙNG THỤ	
PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO TIẾP CẬN CDIO TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH NHÌN TỪ GÓC ĐỘ ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN	141
20. LÊ THANH HẢI	
QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP TRỰC TUYẾN CỦA SINH VIÊN SƯ PHẠM TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	150
21. TRẦN THỊ THU TRANG	
PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SƯ PHẠM	157
22. PHAN ANH HÙNG, ĐẶNG THỊ THỦY	
RÈN LUYỆN KĨ NĂNG NGHE HIỂU, ĐỌC VÀ GHI CHÉP ĐƯỢC CÁC THÔNG TIN TOÁN HỌC TRONG BÀI TOÁN CÓ LỖI VĂN GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIAO TIẾP ĐỐI VỚI HỌC SINH TIỂU HỌC	163
23. PHẠM TIẾN ĐÔNG	
ĐỔI MỚI NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA MỘT TRONG NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY HỌC BỘ MÔN LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG.....	168
24. NGUYỄN THỊ XUÂN QUỲNH, LÊ THỊ SAO CHI	
DẠY VIẾT VĂN BẢN THÔNG TIN TRONG CHƯƠNG TRÌNH MÔN NGỮ VĂN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM	178
25. NGUYỄN QUANG HỒNG	
PHÁT HUY TÍNH CHỦ ĐỘNG, SÁNG TẠO KHI DẠY HỌC CHỦ ĐỀ 3,4 GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG LỚP 6 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN.....	191
26. NGUYỄN THỊ DUYÊN	
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TẠI DI TÍCH LỊCH SỬ Ở ĐỊA PHƯƠNG NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN (QUA VÍ DỤ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TẠI DI TÍCH KIM LIÊN, NAM ĐÀN).....	197
27. TRẦN HẰNG LY, DƯƠNG THỊ LINH	
KINH NGHIỆM QUỐC TẾ TRONG VIỆC XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG NGỪA, CAN THIỆP HÀNH VI GÂY HẤN CHO HỌC SINH	205

28. NGUYỄN HỮU QUYẾT - NGUYỄN VÂN ANH XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG HỌC VÀ SỬ DỤNG TIẾNG ANH TẠI CÁC TRƯỜNG THPT	210
29. PHAN HÙNG THƯ - NGUYỄN ĐÌNH HUY - TĂNG THỊ THANH SANG ĐÁNH GIÁ BAN ĐẦU VỀ THỰC TRẠNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THEO TIẾP CẬN AUN-QA Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÓ ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN	220
30. LƯƠNG HỒNG PHONG TIẾP CẬN CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ	237
31. VO NGOC QUAN JEAN JACQUES ROUSSEAU'S VIEWPOINT ON EDUCATION AIMS	245
32. NGUYỄN VĂN HIẾN, DƯƠNG THỊ KIM OANH PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỰ PHẠM CHO SINH VIÊN	252
33. LÊ THỊ HOÀI THƯƠNG GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC HỌC SINH Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG	263
34. LÊ THỊ THANH BÌNH THE EFFECTS OF LEARNER AUTONOMY ON STUDENTS' ENGLISH LISTENING COMPETENCE	271
35. LÊ THANH NGA, HỒ THỊ VÂN ANH, NGUYỄN THỊ THANH TRÂM GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG BỒI DƯỠNG TRỰC TUYẾN CHO GIÁO VIÊN NGỮ VĂN Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG TRONG TÌNH THỂ ĐẶC BIỆT VÀ BỐI CẢNH CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHỆ 4.0	277
36. ĐỖ THỊ HIỀN ĐỀ XUẤT KHUNG CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN KHTN TỪ NGUỒN GIÁO VIÊN HÓA HỌC	281
37. NGUYỄN THỊ XUÂN LỘC XÂY DỰNG KHUNG NĂNG LỰC CỦA CHUYÊN VIÊN Ở VỊ TRÍ VIỆC LÀM TỔ CHỨC, CÁN BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG LẬP THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC TRONG BỐI CẢNH TỰ CHỦ ĐẠI HỌC HIỆN NAY	288
38. DINH THỊ MAI ANH SPEAKING ASSESSMENT AT HIGH SCHOOLS IN VIETNAM: CURRENT PRACTICE AND SOLUTIONS	300
39. NGUYỄN THỊ THU HẰNG, CẨM THỊ HOÀN KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG, VẬN DỤNG VÀO THỰC TIỄN GIÁO DỤC VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY	309
40. ĐINH THỊ LOAN MỘT SỐ KINH NGHIỆM XÂY DỰNG NỘI DUNG BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN TOÁN TRUNG HỌC CƠ SỞ THIẾT KẾ VÀ TỔ CHỨC GIỜ DẠY TOÁN BẰNG TIẾNG ANH NHƯ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG DẠY HỌC MÔN TOÁN THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM NAM ĐỊNH	317
41. NGUYỄN THÀNH CÔNG, NGUYỄN THỊ HOÀNG THY, NGUYỄN THỊ HẢI VÂN, NGUYỄN THỊ THU HÀ BÀI HỌC STEM THIẾT KẾ, CHẾ TẠO LỰC KẾ LÒ XO TỪ NHỮNG VẬT LIỆU PHẾ THẢI	328
42. NGUYỄN THÀNH CÔNG, PHAN THỊ NGỌC ANH, TRẦN THỊ THÙY DUNG THIẾT KẾ, TỔ CHỨC DẠY HỌC CHỦ ĐỀ CÁC HIỆN TƯỢNG BỀ MẶT CỦA CHẤT LỎNG THEO PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ MÔN VẬT LÝ Ở TRƯỜNG THPT	337
43. NGUYỄN THỊ THU DỊU, BÙI THU HÀ THIẾT KẾ VÀ TỔ CHỨC DẠY HỌC CHỦ ĐỀ “TIỆC SINH NHẬT DIỆU KỲ” THEO ĐỊNH HƯỚNG GIÁO DỤC STEM Ở MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 8 CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018	345

44. DANG ANH HONG	
DEVELOPING STUDENTS' SELF-DIRECTED LEARNING COMPETENCIES IN TEACHING AND LEARNING EDUCATION MODULES AT UNIVERSITIES OF EDUCATION.....	357
45. NGUYỄN THỊ THU DỊU, ĐỖ THỊ HIỀN, TRẦN THỊ MAI, NGUYỄN THỊ HỒNG NHỊ	
TRIỂN KHAI GIÁO DỤC STEM Ở BẬC TIỂU HỌC NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH.....	364
46. HOÀNG THỊ HẢI YẾN - ĐẶNG THỊ KIM HOA	
HƯỚNG DẪN GIÁO VIÊN SỬ DỤNG ÂM NHẠC, PHIM TƯ LIỆU QUA DẠY HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1954-1975 (CHƯƠNG TRÌNH LỊCH SỬ LỚP 12) NHẪM PHÁT TRIỂN TƯ DUY NHẬN THỨC VÀ TƯ DUY LỊCH SỬ CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG.....	373
47. LÊ THỊ BÌNH	
PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN MẦM NON THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC MẦM NON	383
48. LÊ THẾ CƯỜNG	
PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG MÔN LỊCH SỬ THEO ĐỊNH HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	391
49. NGUYỄN VĂN TUẤN - NGUYỄN THỊ THU HÒA	
ĐIỀU KIỆN VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH Ở MÔN LỊCH SỬ THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT NĂM 2018 TẠI TỈNH HÀ TĨNH	397
50. TRAN THỊ HUONG XUAN, NGUYEN QUY TUAN, PHUNG VIET HAI, NGUYEN VAN HIEU	
COMPETENCE-BASED PROGRAM DEVELOPMENT AND REFORM TO ASSURE QUALITY: A CASE STUDY IN PHYSICS TEACHER EDUCATION PROGRAM AT UD-UED	405
51. NGUYEN THI VIET HA, TRAN THI TUYEN, VO THI VINH, NGUYEN THI DUyen	
PROPOSING SOME INSTRUCTIONS FOR THE DESIGN OF LEARNING MATERIALS TO DEVELOP SPATIAL THINKING FOR STUDENTS THROUGH HISTORY AND GEOGRAPHY IN VIETNAM SECONDARY SCHOOL.....	413
52. NGUYEN VAN HAI	
FRAMEWORK OF COMPETENCES FOR FORMATIVE ASSESSMENT OF ENGLISH MAJORS AT HIGHER EDUCATION INSTITUTIONS	420
53. LÊ THỤC ANH	
XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SỰ PHẠM THƯỜNG XUYÊN CHO SINH VIÊN TRONG ĐÀO TẠO THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC	429
54. LÊ TRỌNG PHONG - LÊ THỊ PHƯƠNG DUNG	
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC TRONG ĐÀO TẠO NGÀNH SỰ PHẠM CÔNG NGHỆ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	435
55. NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ	
THIẾT KẾ TƯ LIỆU HỌC TẬP PHỤC VỤ DẠY HỌC TÍCH HỢP LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018	442



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH



ETEP



NGÂN HÀNG THẾ GIỚI

PROCEEDINGS

INTERNATIONAL CONFERENCE ON COMPETENCY-BASED CURRICULUM DEVELOPMENT AND CONTINUOUS PROFESSIONAL DEVELOPMENT FOR TEACHERS AND EDUCATION MANAGERS



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC VINH

ISBN 978-604-923-622-8



9 786049 236228

SÁCH KHÔNG BÁN



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH



ETEP



NGÂN HÀNG THẾ GIỚI

PROCEEDINGS
INTERNATIONAL CONFERENCE ON
COMPETENCY-BASED CURRICULUM DEVELOPMENT
AND CONTINUOUS PROFESSIONAL DEVELOPMENT
FOR TEACHERS AND EDUCATION MANAGERS

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC VINH